

Số: 166/2020/QĐST-VDS

Bình Chánh, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Thùy Dương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 148/2020/TLST-VDS ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thị N, sinh năm: 1967*

Địa chỉ: E13/399 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. *Chị Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm: 1989*

2. *Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1992*

3. *Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1993*

Cùng địa chỉ: E13/399 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chị L, Chị Ngọc A, chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 01/4/2020 và bản tự khai ngày 27/4/2020 bà Đoàn Thị N trình bày: Nguyên vào năm 1988 bà và ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1969, Số chứng minh nhân dân 022134056, hộ khẩu thường trú E13/399 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh có chung sống với nhau và có 03

người con chung gồm Nguyễn Thị Bạch L (sinh năm: 1989), Nguyễn Thị Ngọc A (sinh năm: 1992) và Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm: 1993). Trong quá trình chung sống đến năm 2006 bà N, ông B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 2006 đăng ký ngày 30/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Năm 2012 ông B bị bệnh, khi đến khám tại Bệnh viện huyện Bình Chánh thì chuyển ông B đến Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Hiện nay ông B còn đang lãnh tiền trợ cấp tại Ủy ban nhân dân xã Đa Phước. Do hiện nay bà N cần làm thủ tục pháp lý nhà đất cũng như nhận thấy ông B không nhận thức làm chủ được bản thân của mình, có biểu hiện của bệnh tâm thần nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1969, Số chứng minh nhân dân 022134056, hộ khẩu thường trú E13/399 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản tự khai ngày 27/4/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bạch L, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị Ngọc T có lời khai thống nhất với lời trình bày của Đoàn Thị N nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1969, Số chứng minh nhân dân 022134056, hộ khẩu thường trú E13/399 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán và Hội đồng phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 21, Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 47, Điều 97, Điều 198, Điều 365, Điều 366, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị N về tuyên bố ông Nguyễn Văn B bị mất năng lực hành vi dân sự; về lệ phí: Bà Đoàn Thị N chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 2006 đăng ký ngày 30/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị N là vợ chồng hợp pháp. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Đoàn Thị N là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn B mất năng lực hành vi dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Đoàn Thị N yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn B mất năng lực hành vi dân sự và ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 thì Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết việc dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Đoàn Thị N, chị Nguyễn Thị Bạch L, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

- Tại Kết luận số 1250/KLGD ngày 06/5/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện theo Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 10/2020/QĐ-TCGD ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh) đối với ông Nguyễn Văn B đã kết luận:

+ Về y học: Đương sự tâm thần phân liệt, thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.5.1 – ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn B mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Về lệ phí:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Đoàn Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 371, khoản 1 Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Văn B.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn B sinh năm: 1969, Số chứng minh nhân dân 022134056, hộ khẩu thường trú E13/399 tổ 13, ấp 5, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078813 ngày 10/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thị N đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Đoàn Thị N, chị Nguyễn Thị Bạch L, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị Ngọc Tr vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THA huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng Cẩm